

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT

◆ PGS. TS. ĐOÀN ĐỨC PHƯƠNG

**T**ư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và nhân dân ta, đã đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta vượt qua muôn trùng khó khăn, gian khổ và hi sinh để đi đến những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử vĩ đại và có tính thời đại sâu sắc. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện, nhất quán về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, gắn liền giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Hệ thống tư tưởng đó là sản phẩm trí tuệ truyền thống và hiện đại của dân tộc, là sự tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, văn hoá phương Đông và phương Tây mà đỉnh cao là chủ nghĩa Marx - Lenin, của một tài năng cách mạng, sáng tạo và phát triển. Tư tưởng đó mang đậm bản sắc dân tộc và thực tiễn, được tiếp nối và nâng lên đỉnh cao của thời đại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh bao quát nhiều phương diện của sự nghiệp cách mạng, trong đó có hoạt động văn học, nghệ thuật. Hồ Chí Minh rất am hiểu nghệ thuật, có tâm hồn nghệ sĩ, nhưng đúng như Người đã viết trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1925): “Hơn hai mươi triệu đồng bào hấp hối trong vòng tử địa. Phải kêu to làm chóng để cứu lấy giống nòi, thì giờ đâu rảnh mà vẽ vôi trau chuốt”. Người rất yêu văn chương nhưng không bao giờ coi đó là sự nghiệp

chủ yếu, là “ham muốn tột bậc” của đời mình. Hồ Chí Minh viết trong *Thư trả lời các nhà báo* (1.1946): “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”, vì thế Người đã dồn hết sức lực và tâm trí vào hoạt động cách mạng. Nhưng trên con đường làm cách mạng để cứu nước cứu dân, Hồ Chí Minh nhận thấy văn chương, nghệ thuật là vũ khí sắc bén để chiến đấu chống kẻ thù, là phương tiện hữu hiệu để động viên chiến sĩ, đồng bào, nó tác động rất sâu xa vào tư tưởng, tình cảm - cội nguồn dẫn tới mọi hành động của con người. Do đó Hồ Chí Minh đã nắm chắc cái “công cụ tinh vi và kỳ diệu” ấy, đã mài sắc nó bằng ý chí cách mạng, bằng tài năng nghệ thuật và đã tạo ra một sự nghiệp văn chương có giá trị tưởng như ngoài ý định của Người.

Từ thực tiễn và kinh nghiệm sáng tác của mình, từ thực tiễn vận động và phát triển của nền văn nghệ cách mạng, định hướng theo đường lối văn nghệ của Đảng, Hồ Chí Minh đã có một hệ thống quan điểm chỉ đạo với các vấn đề cơ bản của văn học, nghệ thuật.

## 1. Về mối quan hệ giữa văn học, nghệ thuật với cuộc sống

Quan điểm văn nghệ của Hồ Chí Minh luôn hướng tới một nền văn học, nghệ thuật

mới tiên tiến, phong phú, đa dạng và đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là một nền văn học, nghệ thuật lành mạnh, tốt đẹp chứa chan tinh thần dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của đất nước Việt Nam cường thịnh. Quan điểm văn nghệ của Hồ Chí Minh hoàn toàn thống nhất với sáng tác của Người. Trong hầu hết các bài viết bàn về văn học, nghệ thuật bao giờ Người cũng nhấn mạnh mối quan hệ giữa văn nghệ với cuộc sống, với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Quan điểm này đã trở thành kim chỉ nam trong phương châm sáng tác văn nghệ của Hồ Chí Minh trong suốt thời gian Người hoạt động cách mạng ở nước ngoài. Sau này, khi trở thành lãnh tụ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mặc dù không có nhiều thời gian sáng tác, Người vẫn thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật của đất nước. Người luôn coi trọng văn học, nghệ thuật bởi hơn ai hết, Người rất hiểu: “Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy” và “Dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do”. Đối với Người, văn nghệ không phải chỉ phản ánh cuộc sống một cách thuần túy mà phải trở thành vũ khí tư tưởng sắc bén trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Do vậy, Người luôn đề cao tính chiến đấu của văn nghệ và xem đây như là một thuộc tính của nền văn nghệ cách mạng mà trong đó, vai trò của chủ thể sáng tạo văn nghệ rất quan trọng.

## 2. Về chủ thể sáng tạo nghệ thuật.

Hồ Chí Minh luôn coi trọng vai trò và chức năng của chủ thể sáng tạo, Người xác định người nghệ sĩ là chiến sĩ với một trọng trách vô cùng thiêng liêng và cao cả, đó là: “phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông,

binh”. Dưới chế độ thực dân, phong kiến, văn nghệ sĩ Việt Nam đã phải chịu chung số phận với dân tộc “nhân dân ta bị nô lệ, thì văn học cũng bị nô lệ, bị tồi tàn, không thể phát triển được”, văn nhân nghệ sĩ bị khinh thường, bị coi rẻ, họ là những kẻ “xương ca vô loài”, là những người “thương vay, khóc mướn”. Hầu hết những sáng tác của họ bị chế độ ấy bóp nghẹt, nếu có “tự do” thì cũng chỉ là thứ tự do làm nô lệ cho đồng tiền. Còn trong thời đại cách mạng vô sản, người nghệ sĩ đứng ở vị trí người làm chủ, dùng ngòi bút của mình sáng tạo nên những tác phẩm nghệ thuật phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Để thực hiện sứ mệnh ấy, người nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức, giữ vững lập trường, rèn luyện tư tưởng chính trị, ý chí phấn đấu, tinh thần trách nhiệm, không ngừng nâng cao trình độ để mài dũa ngòi bút ngày một sắc bén hơn nhằm làm tốt nhiệm vụ của người nghệ sĩ trên trận tuyến chống quân thù, chống lại cái ác, phê bình những cái xấu còn tồn tại trong xã hội như: “tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu...” trên tinh thần “thật thà, chân chính, đúng đắn” mà vẫn đảm bảo tính nghệ thuật của tác phẩm, không đánh mất vai trò tượng trưng trong sáng tạo nghệ thuật; đồng thời ca ngợi “những người mới, việc mới” góp phần xây dựng cuộc sống tốt hơn, đẹp hơn. Điều quan trọng hơn nữa là người nghệ sĩ “phải biết xung phong” bởi có như vậy, người nghệ sĩ mới có thể “nhập cuộc” được với công cuộc lao động và chiến đấu của nhân dân, từ đó sáng tác những tác phẩm mang hơi thở hùng hục của cuộc sống, mang âm hưởng của thời đại để rồi những tác phẩm ấy lại trở thành vũ khí chiến đấu, trở thành “tờ lịch cách mạng”, phục vụ đắc lực cho công cuộc giải phóng dân tộc, bài trừ

những cái gì là hủ lậu, lạc hậu đang ngăn cản bước tiến của dân tộc, của đất nước. Xem văn nghệ là “một mặt trận” trong hoàn cảnh đất nước đang tiến hành chống thực dân Pháp xâm lược mà cuộc kháng chiến này được xác định là toàn dân, toàn diện, Hồ Chí Minh không chỉ xác định vai trò, vị trí đặc biệt của văn hoá - nghệ thuật với tính chất gay go, ác liệt của trận tuyến “im lặng” mà còn xác lập mối quan hệ khăng khít, hữu cơ giữa công tác văn hoá - nghệ thuật với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc. Văn nghệ không thể đứng ngoài cuộc, văn nghệ thực sự là một hoạt động đấu tranh cùng với toàn dân chiến đấu vạch trần, tố cáo tội ác của thực dân, đế quốc đồng thời tuyên truyền độc lập dân tộc, cổ vũ tinh thần chiến đấu, khích lệ cái đúng, cái tốt, lên án cái xấu, cái sai nhằm thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, đem lại độc lập, tự do cho đất nước, đồng bào.

Quan điểm này thể hiện thái độ đề cao vị thế văn nghệ, vai trò to lớn của văn học, nghệ thuật đối với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của đất nước. Khi dân tộc xung trận thì văn nghệ sĩ cũng xung trận. Từ đó văn nghệ sĩ không chỉ tiếp sức cho dân tộc mà còn tạo nên sức mạnh tinh thần cho toàn dân tộc. Cho đến sau này, quan điểm văn nghệ của Hồ Chí Minh còn được phát huy mạnh mẽ như lời khẳng định trong *Báo cáo chính trị* tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12.1986): “Không có hình thái tư tưởng nào có thể thay thế được văn học và nghệ thuật trong việc xây dựng tình cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của con người”. Cũng nhờ vậy, trải qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, văn hoá nghệ thuật đã góp phần to lớn vào việc nâng nền văn học, nghệ thuật Việt Nam

lên tầm cao của thời đại như lời biểu dương của cố Tổng bí thư Lê Duẩn: “Với những thành tựu đã đạt được, chủ yếu trong việc phản ánh hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, văn học, nghệ thuật nước ta xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn học, nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay”. Văn học, nghệ thuật là tâm hồn của dân tộc. Văn học, nghệ thuật dưới ánh sáng quan điểm của Hồ Chí Minh đã thực sự mang đậm bản sắc Việt Nam, tinh thần và sức mạnh Việt Nam khi nền văn học này thực sự là một bộ phận khăng khít với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước và dân tộc. Trong công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, người chiến sĩ văn hoá phải hướng ngòi bút của mình vào mục đích phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, góp phần đắc lực vào việc giáo dục quần chúng, nâng quần chúng lên tầm cao của chân-thiện-mĩ. Người nhấn mạnh: “Văn học phải thiết thực phục vụ nhân dân, góp phần vào việc nâng cao đời sống vui tươi, lành mạnh của quần chúng”.

Chính vì hiểu biết rất rõ tác dụng to lớn của văn nghệ nên Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần chiến đấu của nền văn nghệ mới, luôn yêu cầu nghệ sĩ không ngừng rèn luyện chất thép trong ngòi bút của mình: “Nay ở trong thơ nên có thép/ Nhà thơ cũng phải biết xung phong”. Trong *Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951*, Người đã khẳng định: “Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”.

Mỗi nhà văn là một chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng, nhiệm vụ nghệ thuật được lồng trong nhiệm vụ tuyên truyền. Trong *Thư gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Ngòi bút của

các anh chị cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính, trừ tà mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để giành lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc". Người yêu cầu: "Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ là: phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công nông binh"<sup>1</sup>.

Về lập trường quan điểm trong sáng tạo nghệ thuật, Người cho rằng người nghệ sĩ-chiến sĩ phải là người có lập trường, tư tưởng đúng. Người khẳng định: "Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường tư tưởng đúng, nói tóm lại phải đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết"<sup>2</sup>.

Lập trường, quan điểm tư tưởng đúng của nghệ sĩ là điều quan trọng giúp cho tác phẩm của họ không khur khur giữ cái nhìn cũ, mạnh dạn đổi mới theo kịp thời đại. Người nghiêm túc nhắc nhở: "Ưu điểm của các cô các chú không ít nhưng khuyết điểm thì cũng còn nhiều. Trong các đồng chí cũng còn có người hoặc ít hoặc nhiều chưa thoát khỏi ảnh hưởng tư sản và tiểu tư sản cho nên nắm vấn đề chính trị không được chắc". Nghệ sĩ phải tìm ngọn nguồn nuôi dưỡng sáng tạo nghệ thuật ngay trong đời sống của tầng lớp lao động cần lao, vì Hồ Chí Minh cho rằng: "Muốn hoàn thành nhiệm vụ được tốt thì phải học tập, chúng ta phải trau dồi tư tưởng, trau dồi nghệ thuật, đi sâu vào quần chúng"<sup>3</sup>.

Xuất phát từ quan điểm về tính chiến đấu của văn nghệ, Hồ Chí Minh nhấn mạnh tự do trong sáng tác của văn nghệ sĩ gắn liền với tự do của văn nghệ cũng tức là gắn liền

với độc lập, tự do của dân tộc. Người khẳng định: "Rõ ràng là dân tộc bị áp bức thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng".

Bàn về vấn đề sáng tạo như một nhân tố đặc thù của hoạt động văn nghệ, Người cũng nhấn mạnh: "Cần làm cho món ăn tinh thần phong phú, không nên bắt mọi người chỉ được ăn một món thôi. Cũng như vào vườn hoa, cần cho mọi người được thấy nhiều loại hoa đẹp (...) Cần khuyến khích, giúp đỡ tốt hơn nữa những anh chị em trẻ, bày vẽ thêm cho họ, nhưng phải chú ý làm cho họ giữ tình cảm chân thật, chớ gò vào khuôn làm mất vẻ sáng tạo"<sup>4</sup>.

Về vấn đề đạo đức và tài năng của văn nghệ sĩ, Người cho rằng nghệ sĩ-chiến sĩ bên cạnh tài năng còn phải quan tâm đến việc rèn luyện phẩm chất đạo đức. Đạo đức là cái gốc của con người. Nhà văn không có đạo đức thì dù viết hay đến đâu cũng không ai đọc. Người khuyên: "Để làm tròn nhiệm vụ cao cả của mình văn nghệ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn, phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp, phải hết lòng giúp đỡ thanh niên, làm cho văn nghệ nước nhà ngày càng thêm xuân"<sup>5</sup>.

Nghệ sĩ cần có hiểu biết để sáng tạo. Yêu cầu hiểu biết đối với văn nghệ sĩ là rất lớn, có thể nói là vô cùng. Hiểu biết ở văn nghệ sĩ lại không phải là hiểu biết bằng lý trí mà còn bằng cảm xúc. Văn nghệ sĩ không những phải nghe, thấy mà còn phải sống. Vốn sống của một người nghệ sĩ góp phần rất quan trọng vào thành công của họ. Người nói: "Về sáng tác thì cần thấu hiểu,

liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân. Như thế mới tỏ được tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời giúp phát triển và nâng cao tinh thần ấy.”

Hồ Chí Minh chỉ dạy rất rõ cách để văn nghệ sĩ trau dồi vốn sống của mình, đó là tích cực tìm kiếm tài liệu, nghe thấy và ghi chép:

“- Lấy tài liệu ở đâu mà viết?

Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là:

1. Nghe: Lắng tai nghe các cán bộ, các chiến sĩ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết.

2. Hỏi: Hỏi những người đi xa về, hỏi bộ đội, hỏi nhân dân những việc, những tình hình ở các nơi.

3. Thấy: Mình phải đi đến, xem xét mà thấy.

4. Xem: Xem báo chí, xem sách vở (trong và ngoài nước).

5. Ghi: Những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được thì chép lấy để dùng mà viết. Có khi xem mấy tờ báo mà chỉ được một tài liệu thôi. Tìm tài liệu cũng như các công tác khác, phải chịu khó...”<sup>6</sup>.

### **3. Về đối tượng, mục đích, vai trò, chức năng của văn học, nghệ thuật với đời sống của nhân dân**

Khi cầm bút văn nghệ sĩ phải nhận thức quần chúng là đối tượng phản ánh. Vì vậy, muốn phục vụ quần chúng, văn nghệ phải đặt ra các câu hỏi: Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết thế nào cho phổ thông dễ hiểu, ngắn gọn, dễ đọc?

Văn nghệ xem quần chúng là đối tượng cho sáng tác, đồng thời cũng là đối tượng để văn nghệ phục vụ. Cách nói, cách viết, nội dung, đối tượng đều nhằm phục vụ quần chúng lao động.

Xác định động lực, sức sống và tiền đề của văn học nghệ thuật cách mạng Việt Nam bắt nguồn trước hết từ mục tiêu cao quý là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nghệ thuật chân chính cốt để phục vụ nhân dân”, “Phục vụ nhân dân là mục đích của văn nghệ ta”. Mặc dù những ý kiến này được Hồ Chí Minh nói từ năm 1955, nhưng cho mãi đến nay và cả sau này nữa, những ý kiến ấy vẫn còn nguyên giá trị. Có thể nói, ý kiến của Hồ Chí Minh về văn hoá - nghệ thuật thể hiện một quan điểm rất đúng đắn và đầy sáng tạo trong việc xây dựng một nền văn nghệ mới Việt Nam nên những ý kiến ấy mãi soi đường, rọi hướng cho từng bước phát triển của nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Văn học, nghệ thuật, theo Người phải hướng đến quần chúng nhân dân, “nghệ thuật vị nhân sinh”. Điều này được thể hiện rất rõ ở hệ thống các câu hỏi có tính mục đích và tính phương pháp trong sáng tác văn học nghệ thuật của Người: “Viết cho ai?”, “Viết để làm gì?”, “Viết cái gì?”, “Cách viết thế nào?” và “Viết rồi phải thế nào?”. Đối với Hồ Chí Minh thì việc “Viết cho ai?” được Người đặt lên hàng đầu và tự trả lời “viết cho công, nông, binh”. Đây không phải là quan điểm có tính chất nhất thời mà là quan điểm có tính chiến lược và thẩm được tư tưởng nhân văn sâu sắc. Chính quan điểm này đã tạo nên sự thống nhất cao độ giữa cách mạng với sáng tạo nghệ thuật của Hồ Chí Minh. Câu hỏi “Viết cho ai?” thể hiện sự quan tâm đến người đọc và đặt người đọc lên vị trí hàng đầu, không chỉ có ý nghĩa thực tiễn mà còn có giá trị định hướng sâu sắc và là một gợi ý rất sớm (vào năm 1952) về vấn đề tiếp nhận văn học của

Người khi mà mãi đến năm 1970, giới nghiên cứu văn học nước ta mới đề cập đến.

Vai trò và chức năng của văn nghệ cũng được Người bàn đến trong các bài nói/ viết của mình.

Văn nghệ xưa nay vẫn nhấn mạnh ba chức năng cơ bản: chức năng nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ. Trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể - đất nước có chiến tranh - Hồ Chí Minh nêu cao chức năng giáo dục, tuyên truyền lên trên hết. Người dùng ngòi bút sắc bén trong việc tố cáo, vạch trần tội ác thực dân trong các chính sách chính trị, kinh tế, văn hóa, đồng thời thức tỉnh, định hướng, động viên, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân. Với Hồ Chí Minh, văn nghệ phải tham gia cách mạng, phục vụ nhân dân, văn nghệ là một mặt trận, ngòi bút là một vũ khí, nghệ sĩ là một chiến sĩ. Văn nghệ phải xuất phát từ cuộc sống, chiến đấu và sản xuất của nhân dân, tránh "chủ nghĩa duy mỹ", "nghệ thuật vị nghệ thuật" của các khuynh hướng văn học phong kiến, tư sản. Văn nghệ phải có chất thép, tức phải có tinh thần cải tạo xã hội và tự nhiên, chứa đựng ý nghĩa khái quát đường lối văn nghệ của chủ nghĩa Marx-Lenin. Người khuyến khích nghệ sĩ phải hướng ngòi bút của mình vào việc biểu dương, cổ vũ những thành tích của cách mạng và ca ngợi chế độ mới, con người mới cùng với những đóng góp của họ vào sự nghiệp độc lập dân tộc và xây dựng đời sống văn hoá mới: "Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm ca ngợi chân thật những người mới, việc mới chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục con cháu ta đời sau" và tác phẩm văn nghệ phải đáp ứng được nhu cầu

hưởng thụ nghệ thuật của quần chúng: "Quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì bổ ích". Từ đó, Người phê phán "thói ba hoa" "trường giang đại hải", "dây cà ra dây muống", "đã rỗng lại dài" xuất hiện trên báo chí, văn chương. Nói như vậy không có nghĩa là Hồ Chí Minh chê lối viết dài:

"Thế những sách lý luận, hoặc cuốn sách này chẳng hạn, không phải dài sao?"

Phải. Nó dài, nhưng mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rỗng tuếch".

Người viết tiếp: "Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực. Chúng ta chống là chống nói dài, viết rỗng. Chứ không phải nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt (...), viết dài mà rỗng thì không tốt, viết ngắn mà rỗng cũng không hay" và Người lý giải tại sao cần phải viết ngắn: "Trong lúc kháng chiến này, chiến sĩ trước mặt trận phải đánh giặc, đồng bào ở hậu phương phải tăng gia sản xuất. Ai có thì giờ đâu mà xem". Người nhấn mạnh "Chúng ta cần phải xây dựng một nền văn hoá kháng chiến kiến quốc thiết thực và rộng rãi, để giúp sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của toàn dân. Muốn đi đến kết quả đó, tôi thiết tưởng, các nhà văn hoá ta cần tổ chức chặt chẽ và đi sâu vào quần chúng", đồng thời "Miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn những người, những việc ấy, bằng văn, bằng thơ, bằng vẽ và bằng các nghệ thuật khác...". Như vậy, văn nghệ phục vụ quần chúng nên chẳng phải có nội dung thiết thực, gắn liền với đời sống lao động sản xuất, chiến đấu của nhân dân bởi vì nếu không phải như vậy, kết quả sẽ là: "Văn hoá xa đời

sống, xa lao động là văn hoá sông”. Ngoài việc tái hiện cuộc sống chiến đấu, lao động của nhân dân một cách chân thực, văn học nghệ thuật còn phải “đi sâu vào quần chúng lao động”, thể hiện tâm tư, tình cảm, ước vọng của nhân dân, khuyến khích động viên nhân dân, lấy lợi ích và yêu thích nhân dân làm thước đo giá trị tác phẩm văn nghệ. Về hình thức, Hồ Chí Minh không đồng ý với cách viết dài và rỗng nên rất khuyến khích cách viết ngắn gọn mà giản dị, súc tích, dễ hiểu, thiết thực, trong sáng và vui tươi nhưng không ngừng nâng cao nhằm đáp ứng yêu cầu hiện đại. Một tác phẩm có hình thức trong sáng phải là một tác phẩm ít điển tích. Bởi vì quần chúng không am hiểu cổ học nhiều, mà thường điển tích lấy trong sách cổ, nên quần chúng khó có thể tiếp thu một cách trọn vẹn thông điệp của nhà văn. Từ năm 1925, Bác đã nói “dùng điển tích là tốt, nhưng nếu quá lạm dụng sẽ làm cho độc giả khó hiểu. Bởi vì tính chất cao xa, thâm thúy của các điển tích thường cũng hay bao hàm những ý nghĩa mơ hồ có thể làm cho người ta hiểu lầm”.

Với Hồ Chí Minh, yêu cầu văn nghệ phục vụ nhân dân không đồng nghĩa với việc hạn chế sự sáng tạo, tầm thường hoá nghệ thuật. Người chống lại sự rập khuôn, đơn điệu, giáo điều: “Các tranh, tượng đã nói lên được tình người, tả chân thật những người lao động bình thường (...). Nhưng tranh chưa nói lên được khí thế thi đua của quần chúng (...). Anh chị em có kinh nghiệm cần khuyến khích, giúp đỡ tốt hơn nữa những anh chị em trẻ, bày vẽ thêm cho họ, nhưng phải chú ý làm cho họ giữ tình cảm chân thật, chớ gò bó họ vào khuôn, làm mất vẻ sáng tạo”.

Khi bàn về loại sách người tốt-việc tốt, Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Cần làm cho món

ăn tinh thần được phong phú, không nên bắt mọi người chỉ được ăn một món thôi. Cũng như vào vườn hoa, cần làm cho mọi người được thấy nhiều loại hoa đẹp”. Đối với Người, văn hoá, nghệ thuật không chỉ có nội dung tốt mà còn phải có nghệ thuật hay. Hồ Chí Minh không chấp nhận sự đơn điệu, tẻ nhạt trong sáng tạo nghệ thuật. Theo Người, văn hoá, nghệ thuật phải có “cung, bậc mới”, phải có “huong, sắc” của sự sáng tạo để từ đó làm cho vườn hoa văn học, nghệ thuật cách mạng ngày một tươi đẹp hơn.

Quan điểm văn học, nghệ thuật của Hồ Chí Minh đã chỉ cho văn nghệ sĩ thấy rằng cần phải học quần chúng nhân dân. Sinh thời, lúc nào Hồ Chí Minh cũng đề cao vai trò của nhân dân trong việc bảo tồn vốn văn hoá quý giá của dân tộc. Chính vì vậy, nhân dân, theo quan niệm của Người, vừa là đối tượng phản ánh của văn học, nghệ thuật, vừa là chủ thể sáng tạo nghệ thuật. Khả năng sáng tạo nghệ thuật của nhân dân rất to lớn, quần chúng nhân dân chính là tác giả của kho truyện kể dân gian, những câu ca dao, dân ca vô cùng quý giá, mang nặng tình nghĩa quê hương, đất nước, gia đình: “Quần chúng là những người sáng tạo (...). Những câu tục ngữ, những câu hò, ca dao rất hay là những sáng tác của quần chúng (...). Những sáng tác ấy là những hòn ngọc quý”. Do vậy theo Người, muốn tuyên truyền quần chúng thì những người làm công tác văn hoá, nghệ thuật phải nắm bắt lời ăn, tiếng nói của nhân dân: “phải học cách nói của quần chúng” bởi vì “cách nói của quần chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực mà lại rất giản đơn” và có như vậy thì văn chương nghệ thuật “mới lọt tai quần chúng”.

Một khía cạnh khác mà Hồ Chí Minh thường lưu ý văn nghệ sĩ là khi phản ánh cuộc sống nhân dân, phải không ngừng nâng cao trình độ quần chúng, giải quyết tốt mối quan hệ phổ cập và nâng cao: “Trước phải phổ biến, nghĩa là trước hết phải có cái nền, rồi từ cái phổ biến ấy, cái nền ấy mà nâng cao lên”, khơi dậy tiềm năng sáng tạo lớn lao của đông đảo quần chúng nhằm góp phần “xây dựng nền văn nghệ của ta ngày càng phong phú về tư tưởng và nghệ thuật”.

Hồ Chí Minh rất chú ý đến đường hướng phát triển nền văn học nghệ thuật của dân tộc, cụ thể là vấn đề xây dựng nền văn nghệ mới. Đó là nền văn nghệ phát triển theo hướng kết hợp giữa kế thừa và cách tân, cổ điển và hiện đại, dân tộc và quốc tế. Khi đề cập đến vấn đề kế thừa những giá trị văn học quá khứ, Người chủ trương phải biết tiếp thu những cái hay, cái đẹp của văn hoá truyền thống với tinh thần: “gạn đục khơi trong” và “phục cổ” nhưng không “máy móc”, “nói khôi phục vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì nên loại dần (...). Cái gì tốt thì ta nên khôi phục và phát triển, cái gì xấu thì ta nên bỏ đi”. Kế thừa những cái hay, cái đẹp của truyền thống cũng có nghĩa là văn hoá, nghệ thuật phải nằm trong mạch nguồn văn hoá của dân tộc, phải thể hiện tính dân tộc. Tính dân tộc là một vấn đề lớn của văn nghệ nước ta. Tính dân tộc, theo quan niệm của Hồ Chí Minh, là không mâu thuẫn với tính hiện đại. Nó không bao hàm ý nghĩa phủ định tính dân tộc trong quá khứ, cắt đứt với tính dân tộc trong quá khứ, cũng không lý giải một cách phi lịch sử, hiện đại hoá tính dân tộc theo quan điểm tùy tiện. Tính dân tộc phải gắn bó với tính quốc tế, phải mang tính quốc tế theo nghĩa chân chính (trong cách mạng

dân chủ) và tính dân tộc xã hội chủ nghĩa (trong cách mạng xã hội chủ nghĩa). Theo Hồ Chí Minh, để có một nền văn hoá mới Việt Nam được xây dựng trên cơ sở kế thừa - cách tân, vừa cổ điển - hiện đại, vừa dân tộc - quốc tế thì “Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hoá Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hoá xưa và văn hoá nay, trau dồi cho văn hoá Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ”. Văn chương phải “lột cho hết tinh thần dân tộc”, tranh tượng phải “phát huy cốt cách dân tộc”. Như vậy, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, phát triển một nền văn nghệ mới là phải biết tiếp thu, học hỏi, biết trân trọng và giữ gìn những giá trị đặc sắc của dân tộc và quốc tế, dân tộc và nhân loại để làm phong phú nền văn hoá của chúng ta. Khi Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Mỗi dân tộc cần phải chăm lo đặc tính của dân tộc mình trong nghệ thuật” không có nghĩa là Người tách biệt các nền văn hoá dân tộc với nhau mà là thể hiện thái độ trân trọng nét độc đáo trong bản sắc của mỗi nền văn hoá dân tộc. Đối với Hồ Chí Minh, tất cả những cái gì là tốt đẹp, bất kỳ ở đâu, bất kỳ ở thời đại nào đều đáng để cho mỗi dân tộc và cả loài người tiếp thu và phát huy trong thời đại mới vì lợi ích của chính mình. Hướng đến việc xây dựng một nền văn nghệ mới trên cơ sở tiếp thu và phát triển những giá trị tinh hoa của dân tộc và nhân loại, của truyền thống và hiện đại, Hồ Chí Minh lưu ý cần phải loại bỏ những tàn dư lạc hậu, cổ hủ trong nền văn hoá tiên tiến và hiện đại của dân tộc. Hồ Chí Minh nêu lên yêu cầu đối với nền văn hoá, nghệ thuật mới Việt Nam là phải đảm bảo được ba tính chất: dân tộc- khoa học- đại chúng. Ba tính chất



này cũng chính là ba nguyên tắc cơ bản để xây dựng nền văn học, nghệ thuật mới của Việt Nam.

#### 4. Về nội dung và hình thức, tính tư tưởng và tính nghệ thuật của văn nghệ

Hồ Chí Minh nói: “Về nội dung viết, mà các cô các chú gọi là “đề tài”, thì tất cả những điều Bác viết chỉ là một “đề tài”, là chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”. Quan niệm của Người về văn nghệ rất rõ ràng: “Văn hóa nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế, chính trị”.

Hồ Chí Minh không bảo phải sao chép hiện thực mà yêu cầu nghệ thuật phải phản ánh được bản chất, xu thế phát triển tất yếu của cuộc sống trong tất cả tính phong phú, phức tạp của nó. Người nói: “Có thể viết về mọi cái. Đừng bỏ qua góc ngách gay cấn nào hết, đừng lặng im làm ngơ chuyện gì hết”; viết để: “Nêu những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời phê bình những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ ta, nhân dân ta, bộ đội ta. Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu”.

Văn nghệ là một hoạt động tinh thần phong phú vì thế nội dung của nó phải phản ánh các vấn đề xã hội phong phú. Nội dung phải phong phú “cũng như vào vườn hoa, cần cho mọi người được thấy nhiều loại hoa đẹp”.

Văn học là nghệ thuật ngôn từ. Hồ Chí Minh không đi sâu vào ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ tác phẩm văn học, nhưng Người coi trọng cách nói và cách viết. Ngoài việc nhấn mạnh mục đích, đối tượng của văn chương, Hồ Chí Minh khuyên người viết

hãy viết cho dễ hiểu, tránh cầu kỳ hoặc lạm dụng tiếng nước ngoài. Người nói: “Chớ ham dùng chữ. Những chữ mà không biết thì chớ dùng. Những chữ mà chúng ta có thì phải dùng tiếng chúng ta.” Viết phải thiết thực, tránh lối viết rau muống dài dòng: “Bài báo thường quá dài, dây cà ra dây muống, không phù hợp với trình độ và thời giờ của dân chúng”. Hồ Chí Minh cho rằng viết cái gì cũng vậy, phải có nội dung. Bất kỳ cái gì cũng có chừng mực, viết ngắn gọn, diễn tả đủ ý là được, tránh viết câu dài (và cả ngắn) mà rỗng tuếch. Đặc biệt, Người còn phê phán lối ham dùng chữ: “Nhiều tờ truyền đơn, nhiều bản nghị quyết, nhiều khẩu hiệu của Đảng, mục đích và ý nghĩa rất đúng nhưng viết một cách cao xa, mà mề đến nổi chẳng những quần chúng không hiểu mà cả cán bộ cũng không hiểu”.

Hồ Chí Minh xem văn nghệ là một mặt trận đấu tranh tư tưởng, tác phẩm văn nghệ là một vũ khí sắc bén. Văn học, nghệ thuật là một sản phẩm của hoạt động văn hóa, tư tưởng. Nó được xem là một bộ phận quan trọng của văn hóa, là đỉnh cao của đời sống tinh thần, hình ảnh của tâm hồn dân tộc, thể hiện khát vọng của nhân dân về chân-thiện-mĩ.

Tư tưởng văn nghệ không phải là một cái gì đó khô khan, lạnh lùng. Nó là sự phát hiện vẻ đẹp con người bằng cả tâm hồn của người nghệ sĩ. Những tác phẩm văn nghệ lần lượt ra đời nhằm bồi dưỡng tâm hồn con người. Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nghệ sĩ là chiến sĩ, cây bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ hịch cách mạng”. Người nghệ sĩ phải rèn luyện tư tưởng chính trị, ý chí phấn đấu và tinh thần trách nhiệm. Người cho rằng: “Chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng.” Văn nghệ không chỉ

phản ánh những gì trong thực tiễn mà còn hướng nhân dân tới chân-thiện-mĩ, loại bỏ cái giả dối, cái ác, cái sai, đem lại những chuyển biến tích cực trong tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của quần chúng.

Hồ Chí Minh đã sử dụng nhiều thể loại văn nghệ, bám sát thực tế chiến đấu và sản xuất của nhân dân, tạo nên sức thuyết phục cho tác phẩm của mình. Văn chương phục vụ cách mạng phải là văn chương có tính nghệ thuật cao, bao gồm nhiều thể loại: nghị luận, báo chí, văn thơ hình tượng, văn thơ cổ động... Ở mỗi thể loại văn thơ đó, Hồ Chí Minh đều đạt tới nghệ thuật cao. Người phân biệt tác phẩm tuyên truyền với tác phẩm văn thơ hình tượng. Trong một bức thư trả lời ông H, Người viết: "Ông nói phải giúp đồng bào ta làm quen những từ mà nay chưa hiểu, lâu rồi học cũng sẽ hiểu, có thể là như vậy được nếu ông chỉ nghĩ đến viết cho họ một tác phẩm văn học, còn nếu tác phẩm của ông lại dùng để tuyên truyền thì đó phải là tác phẩm ai đọc cũng hiểu được"<sup>7</sup>.

### 5. Về phê bình trong văn nghệ

Phê bình và tự phê bình là vũ khí rất cần thiết và sắc bén nhất giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát huy ưu điểm. Nhân dân ta yêu cầu văn nghệ không chỉ biểu dương những ưu điểm và thắng lợi mà còn phải thẳng thắn phê bình những khuyết điểm và nhược điểm trên bước đường trưởng thành của cách mạng với một tinh thần xây dựng và một thái độ chân thành.

Tổng kết những bài học trong các cuộc đấu tranh chống những khuynh hướng "tô hồng" và "bôi đen" trong thực tiễn văn học cách mạng trên thế giới và trong nước, luôn luôn nêu bật và nhấn mạnh tính chân thật

cao độ của văn nghệ, Đảng ta đã có một quan niệm toàn diện về cảm hứng của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh viết: "Viết để nêu những cái hay, cái tốt của dân tộc ta, của bộ đội ta, của bạn ta, đồng thời để phê bình những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt và cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt phải có chừng mực, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra. Phê bình thì phải nói phê bình một cách thật thà, chân chính, đúng đắn, chứ không để cho địch lợi dụng nó để tuyên truyền".

Sau đó, Người lại nhấn mạnh: "Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm ca tụng chân thật những người mới, việc mới... Trong thời kỳ quá độ, bên cạnh những thành tích tốt đẹp là chính, vẫn còn sót lại những cái xấu xa của xã hội cũ như: tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu... Đối với những thói xấu đó, văn nghệ cần phê bình nghiêm khắc, nhằm làm cho xã hội ta ngày càng lành mạnh tốt đẹp hơn. Nói tóm lại, phải có khen cũng phải có chê. Nhưng khen hay chê là phải đúng mức, khen quá thì người được khen cũng khổ, chê quá thì người bị chê cũng khó tiếp thu...".

Phê bình phải có tính chất quần chúng. Một tác phẩm ra đời không còn là của riêng tác giả nữa mà trở thành tài sản chung của xã hội, một hiện tượng xã hội tác động đến quần chúng, gây sự phản ứng tốt hay là không tốt trong quần chúng nhân dân. Cho nên, nhà phê bình cũng như tác giả, muốn làm tốt công tác của mình đều phải dựa vào

ý kiến của quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh “Các báo cũng cần khuyến khích quần chúng giúp ý kiến và phê bình báo mình để tiến bộ mãi”<sup>8</sup>.

## 6. Về kế thừa và tiếp thu các giá trị nghệ thuật

Theo Hồ Chí Minh, muốn duy trì và phát huy những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc, trước hết cần phải “tìm hiểu sâu vốn văn hóa của dân tộc”. Hồ Chí Minh thường dẫn *Chinh phụ ngâm*, *Truyện Kiều*, những câu hò, lời ca, điệu lý quen thuộc, vốn rất đặc trưng tiêu biểu cho vốn văn nghệ dân tộc để nhắc nhở anh chị em làm công tác văn hóa, văn nghệ về thái độ trân trọng vốn văn hóa dân tộc. Người thường nói rằng: người nghệ sĩ không chỉ biết hưởng thụ cái hay, cái đẹp, cái độc đáo của vốn văn nghệ dân tộc mà còn phải biết khai thác và phát triển nó lên. Muốn làm được điều đó, trước hết người nghệ sĩ phải thật sự có tâm huyết, biết nâng niu và quý trọng văn hóa dân tộc, từ đó mới có khả năng sáng tạo và phát triển.

Kế thừa truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc đi đôi với tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại là quan điểm biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn nghệ. Dân tộc và nhân loại là hai yếu tố có giá trị vĩnh hằng. Trong quá khứ, hiện tại và tương lai thì văn hóa dân tộc vẫn luôn là yếu tố hàng đầu. Đó là điều kiện cơ sở để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Mặt khác, khi các dân tộc đã có sự tiếp xúc lẫn nhau thì văn hóa dân tộc phải trở thành một bộ phận của tinh thần quốc tế. Chủ nghĩa yêu nước, độc lập tự do và những giá trị văn hóa quý báu phải là một bộ phận của tinh thần quốc tế, phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Tính dân tộc và nhân loại trong tư tưởng

Hồ Chí Minh về văn hóa tác động qua lại và kết hợp nhuần nhuyễn với nhau. Theo Người, tính dân tộc càng sâu sắc, hoàn hảo bao nhiêu thì càng có cơ hội tiếp nhận văn hóa nhân loại bấy nhiêu. Ngược lại, những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới sẽ làm phong phú thêm văn hóa dân tộc.

Có thể thấy, Hồ Chí Minh đã quan tâm đến hầu hết các vấn đề của văn nghệ: từ chức năng, tính chất của nghệ thuật đến vai trò của văn nghệ; từ nguồn gốc của nghệ thuật đến đối tượng phục vụ, phạm vi phản ánh; mối quan hệ giữa nghệ sĩ, tác phẩm và công chúng; sự thống nhất giữa nội dung và hình thức của tác phẩm; mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế, chính trị và văn học, tư tưởng và nghệ thuật, tự do sáng tạo và những nguyên tắc cần tôn trọng; từ mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, phổ cập và nâng cao đến làm thế nào cho tác phẩm có tính hấp dẫn, có sức cuốn hút thông qua cách viết, cách thể hiện...

Bằng những bài viết, bài nói bàn về văn hoá và văn học nghệ thuật, Hồ Chí Minh đã góp phần to lớn vào việc xây dựng nền tảng tư tưởng văn nghệ cho sự phát triển của nền văn học, nghệ thuật nước ta. Trong những bài ấy, tác giả đã trình bày những quan điểm mới về văn nghệ nhằm rọi hướng đi lên cho nền văn học, nghệ thuật Việt Nam. Nói đến tư tưởng Hồ Chí Minh, không thể không nói đến một bộ phận cấu thành toàn bộ tư tưởng của Người - tư tưởng văn nghệ. Những tư tưởng văn nghệ của Hồ Chí Minh vừa xuất phát từ việc Người nắm bắt khá tinh tế đặc trưng, bản chất của văn chương nghệ thuật, vừa thấy hết vai trò to lớn cũng như chức năng xã hội của văn nghệ. Người đánh giá cao vai trò của văn hoá, nghệ thuật

và vị trí xứng đáng của văn nghệ sĩ trong việc đóng góp và phục vụ sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc. Nhờ vậy, nền văn học, nghệ thuật nước ta từ 1945 đến nay đã có những bước phát triển vững chắc và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Ngay trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, chống Pháp và chống Mĩ xâm lược, dưới ánh sáng tư tưởng văn nghệ của Hồ Chí Minh, văn nghệ sĩ nước ta đã sáng tạo nên những tác phẩm văn chương-nghệ thuật cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường của nhân dân ta, thực sự làm cho nhân dân ta “nhóm dậy lao vào cuộc kháng chiến với tất cả lòng phần mộ giặc cướp cao độ nhất, với lòng tự tin mãnh liệt nhất vào thắng lợi của chính nghĩa, với tất cả sự há hê, khoái trá, sôi nổi và phơi phới”<sup>9</sup>.

Thành tựu của nền văn học, nghệ thuật nước ta trong hai cuộc kháng chiến là kết quả của tư tưởng văn nghệ Hồ Chí Minh. Đây là điều cần phải được khẳng định. Những quan điểm, tư tưởng văn nghệ của Hồ Chí Minh không chỉ soi đường cho nền văn nghệ nước ta trong các giai đoạn cách mạng đã qua mà nó rọi sáng cho từng bước đi của nền văn học, nghệ thuật nước ta trong tương lai. ■

### Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, 1985.
2. Hồ Chí Minh (1971). *Về công tác văn hóa văn nghệ*, NXB Sự thật.
3. Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh (1976). *Về văn hóa văn nghệ*, NXB Văn hóa.

4. Hồ Chí Minh (1981). *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, NXB Văn hóa, 1981.

5. Hồ Chí Minh (1985). *Về văn hóa văn nghệ*, NXB Sự thật.

6. Trần Đương (2009). *Bác Hồ như chúng tôi đã biết*. NXB Thanh Niên.

7. Hà Minh Đức (1985). *Tác phẩm văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

8. Nhiều tác giả (1970). *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật.

9. Nhiều tác giả (1990). *Bác Hồ*, Hội văn nghệ Cao Bằng.

10. Nhiều tác giả. *Danh nhân Hồ Chí Minh*, NXB Lao động.

11. Nhiều tác giả (2009). *Hồ Chí Minh nhà văn hóa của tương lai*, NXB Thanh Niên, 2009.

12. Nhiều tác giả. *Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh*, 4 tập, NXB Hội Nhà văn.

13. Lữ Huy Nguyên (sưu tầm, biên soạn, 1995). *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*. NXB Văn học.

14. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1979). *Nghiên cứu học tập thơ văn Hồ Chí Minh*, NXB Khoa học xã hội.

### Chú thích:

<sup>1,2,3,4,5</sup> Hồ Chí Minh, *Về công tác văn hóa văn nghệ*, NXB Sự thật, 1971.

<sup>6</sup> Bài giảng của Hồ Chí Minh tại lớp chính huấn Đảng Trung ương.

<sup>7</sup> *Tổng tập Văn học Việt Nam*, tập 96 - NXB Khoa học Xã hội, 1980, trang 436

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh, *Về công tác văn hóa văn nghệ*, NXB Sự thật, 1971.

<sup>9</sup> Trần Bạch Đằng: “Nhiệm vụ tập trung lớn nhất của nhà văn”, Báo *Giải phóng*, số ra ngày 20.12.1965.